

Số: **3467**/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **28** tháng **8** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 05/12/2025;

Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1903/QĐ-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 10/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính và chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng tại Công văn số 1723/THADS-VP ngày 18/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Thi

hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng Thi hành án dân sự thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban chỉ đạo THADS TP;
- Ban Nội chính TU; VPTU;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Trang TTĐTTHADS, UBND cấp xã;
- Lưu: VT, N.T.Dung;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hùng

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số ~~3467~~ /QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, bao gồm: Phòng chuyên môn, tham mưu; Phòng Thi hành án dân sự khu vực (sau đây gọi chung là Thi hành án dân sự thành phố).

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

Điều 3. Mục đích và nguyên tắc phối hợp

1. Mục đích:

a) Tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Thi hành án dân sự thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã, góp phần thực hiện tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính trên địa bàn thành phố.

b) Bảo đảm thực hiện nghiêm quy định của pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật về thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính và những vấn đề khác phát sinh từ thực tiễn công tác phối hợp trong thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính.

2. Nguyên tắc

a) Tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi cơ quan.

b) Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc phối hợp.

c) Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch trong công tác phối hợp; bảo đảm chế độ bảo mật thông tin, tài liệu, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

d) Nội dung, thời hạn và cách thức phối hợp được xác định cụ thể, rõ ràng, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mỗi cơ quan.

đ) Trong quá trình phối hợp, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc cần kịp thời trao đổi, thống nhất, trường hợp vượt thẩm quyền hoặc chưa thống nhất được thì mỗi cơ quan có trách nhiệm báo cáo cấp trên trực tiếp đề xin ý kiến chỉ đạo.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Công tác phối hợp giữa Thị hành án dân sự thành phố với Ủy ban nhân dân cấp xã trong thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính được thực hiện theo các phương thức sau đây:

- Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản;
- Tổ chức họp, làm việc trực tiếp hoặc trao đổi qua văn bản điện tử;
- Tổ chức họp liên ngành;
- Thành lập các đoàn công tác liên ngành;
- Các phương thức khác.

2. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Phòng Thi hành án dân sự khu vực thuộc Thị hành án dân sự thành phố và Phòng chuyên môn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công làm đầu mối tham mưu giúp Thị hành án dân sự thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã trong triển khai, thực hiện công tác phối hợp.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thị hành án dân sự thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp trong việc

tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính và pháp luật khác có liên quan nhằm góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính, nhất là đối với người phải thi hành án, người được thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Thi hành án dân sự thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, thuyết phục để người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện thi hành án. Trường hợp phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án cần kiên trì vận động, giải thích trước và trong khi tổ chức cưỡng chế, đảm bảo cưỡng chế thành công và tuyệt đối an toàn.

Điều 6. Phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

1. Trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thi hành án dân sự thành phố chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để trao đổi, thống nhất quan điểm, bàn giải pháp, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải quyết kịp thời những kiến nghị, vướng mắc, khó khăn trong việc phối hợp giữa các Phòng chuyên môn và các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị chuyên môn trực thuộc, cử người đại diện tham gia phối hợp, nghiên cứu tài liệu, tham gia các cuộc họp và có ý kiến, quan điểm thống nhất đảm bảo yêu cầu, mục đích và hiệu quả giải quyết vụ việc.

Điều 7. Phối hợp trong thực hiện thông báo thi hành án

Việc phối hợp trong thực hiện thông báo về thi hành án thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã cử công chức thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trực tiếp tham gia cùng Thi hành án dân sự thành phố thông báo các quyết định, văn bản về thi hành án và phối hợp thực hiện việc niêm yết các quyết định, văn bản về thi hành án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Ngay khi có đề nghị của Thi hành án dân sự thành phố.

- Tùy từng trường hợp cụ thể theo đề nghị của Thi hành án dân sự thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương;

- Thi hành án dân sự thành phố có trách nhiệm gửi quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, có trụ sở hoặc nơi cư trú, có trụ sở cuối cùng của người phải thi hành án để niêm yết.

Thời gian thực hiện: Ngay khi có đề nghị của Thi hành án dân sự thành phố.

Điều 8. Phối hợp trong xác minh điều kiện thi hành án, cung cấp thông tin thi hành án

1. Việc xác minh điều kiện thi hành án thực hiện trên môi trường số, trực tiếp hoặc bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cung cấp thông tin về tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu về đất đai, thông tin, điều kiện thi hành án khác của người phải thi hành án theo đề nghị của Thi hành án dân sự thành phố; cung cấp thông tin, giao dịch hoặc cung cấp giấy tờ về quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất; những tài liệu liên quan đến giải quyết việc thi hành án mà Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý, lưu giữ.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các Phòng chuyên môn, công chức chuyên môn cung cấp thông tin theo đề nghị của Thi hành án dân sự thành phố.

- Khi xác minh trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì các Phòng chuyên môn, đơn vị, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo đề nghị của Chấp hành viên, chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin đã cung cấp và ký, đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của tổ chức, đơn vị vào biên bản xác minh.

2. Trường hợp xác minh về tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã cử cán bộ, công chức chuyên môn, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, mời các hộ, cá nhân, tổ chức giáp ranh và đơn vị liên quan phối hợp với Thi hành án dân sự thành phố xác minh hiện trạng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất, thực hiện đo vẽ, xác định ranh giới, mốc giới đối với tài sản.

- Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Thi hành án dân sự thành phố và cơ quan quản lý đất đai trong việc cung cấp hồ sơ, thông tin, kiểm tra, xác nhận nguồn gốc, hiện trạng, ranh giới, quá trình sử dụng đất và tình trạng tranh chấp, nguyên nhân tăng, giảm diện tích đất thực tế so với giấy tờ về quyền sử dụng đất; điều kiện để được đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích tăng lên để làm cơ sở cho Thi hành án dân sự thực hiện việc cưỡng chế, kê biên, bán đấu giá quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và phục vụ cho việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người được thi hành án, người mua trúng đấu giá.

Chấp hành viên thiết lập biên bản thể hiện đầy đủ kết quả xác minh theo

quy định. Biên bản xác minh có xác nhận của lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền.

- Khi phát hiện người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có dấu hiệu, hành vi tẩu tán, thay đổi hiện trạng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, Thi hành án dân sự thành phố kịp thời ra quyết định tạm dừng việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cùng các tài liệu có liên quan gửi ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Thi hành án dân sự thành phố kịp thời thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã những trường hợp đã bị cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đã thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành án dân sự; giải tỏa việc kê biên xử lý tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để Ủy ban nhân dân cấp xã biết, thực hiện các thủ tục theo quy định.

3. Trường hợp xác minh bằng văn bản thì văn bản yêu cầu cung cấp thông tin của Thi hành án dân sự thành phố nêu rõ nội dung cần cung cấp và các thông tin cần thiết khác.

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời, cung cấp thông tin bằng văn bản cho Thi hành án dân sự thành phố. Việc cung cấp thông tin phải trung thực, đầy đủ, chính xác về nội dung và phù hợp với yêu cầu xác minh. Trường hợp từ chối hoặc không thể đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

4. Trường hợp đương sự hoặc những người khác có hành vi cản trở, chống đối việc xác minh điều kiện thi hành án, kiểm tra hiện trạng, đo vẽ tài sản thì Chấp hành viên đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu người đó chấm dứt hành vi cản trở, chống đối; chỉ đạo Công an cấp xã đảm bảo an ninh trật tự, an toàn để Thi hành án dân sự thành phố và các cơ quan có liên quan thực hiện nghiệp vụ.

Điều 9. Phối hợp trong việc áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự, thẩm định giá, xác định giá, bán tài sản, giao tài sản thi hành án

Việc phối hợp trong việc áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự, thẩm định giá, xác định giá, bán tài sản, giao tài sản thi hành án thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo việc thực hiện đề nghị của Chấp hành viên trong việc mở khóa, mở gói, buộc ra khỏi nhà, công trình xây dựng, tài sản gắn liền với đất hoặc các biện pháp cần thiết khác để xác minh điều kiện thi hành án, kiểm tra

hiện trạng tài sản, thẩm định giá, xác định giá, bán tài sản hoặc giao tài sản cho cá nhân, tổ chức trong trường hợp người phải thi hành án có hành vi chống đối, cản trở việc thi hành án.

- Trường hợp cần ngăn chặn hoặc phát hiện đương sự thực hiện việc chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản, Thi hành án dân sự thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo ngay cho Thi hành án dân sự thành phố để giải quyết theo quy định; tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của người phải thi hành án, tài sản chung của người phải thi hành án với người khác để đảm bảo thi hành án.

- Phối hợp trong việc áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án, như: tạm giữ tài sản, giấy tờ về tài sản, giấy tờ có giá... theo quy định của pháp luật.

- Thi hành án dân sự thành phố gửi ngay kế hoạch cưỡng chế đã được phê duyệt cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế ngay sau khi ban hành.

- Thi hành án dân sự thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp thành lập Tổ công tác đề động viên, thuyết phục người phải thi hành án, người có quyền và nghĩa vụ liên quan tự nguyện thi hành.

- Đối với các vụ việc cưỡng chế thi hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, nắm bắt tình hình tại nơi cưỡng chế và đối tượng bị cưỡng chế để thông tin, phản ánh kịp thời với Thi hành án dân sự thành phố. Theo kế hoạch, phân công các thành phần tham gia cưỡng chế đầy đủ, đúng thành phần theo đề nghị của Thi hành án dân sự thành phố và phối hợp chặt chẽ, để việc cưỡng chế đạt kết quả, an toàn.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cử đại diện tham gia phối hợp với Thi hành án dân sự thành phố, huy động lực lượng tại chỗ với Công an cấp xã tham gia bảo vệ cưỡng chế và các hoạt động thi hành án dân sự khác.

Điều 10. Phối hợp trong việc tiêu hủy vật chứng, tài sản; tiếp nhận và xử lý tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước và bảo quản tài sản

Việc phối hợp trong việc tiêu hủy vật chứng, tài sản; tiếp nhận và xử lý tài sản sung quỹ nhà nước và bảo quản tài sản thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cử đại diện tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản theo đề nghị của Thi hành án dân sự thành phố; tiếp nhận, xử lý vật chứng, tài sản sung quỹ nhà nước và bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định thi hành án, Thi hành án dân sự thành phố thông báo và tiến hành giao vật chứng, tài sản tạm giữ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có vật chứng, tài sản tạm giữ tiếp nhận và xử lý vật

chứng, tài sản tạm giữ.

Điều 11. Phối hợp trong việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản

Việc phối hợp trong việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản được thực hiện như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Trung tâm phục vụ Hành chính công, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật thực hiện thủ tục đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng cho người mua được tài sản, người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án theo đề nghị của Thi hành án dân sự thành phố.

2. Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất đã được cấp giấy chứng nhận mà không thu hồi được giấy chứng nhận đã cấp thì đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết hoặc tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết việc đăng ký biến động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá; người được giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo Bản án, quyết định của tòa án; người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án.

3. Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất mà đủ điều kiện nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận lần đầu thì Thi hành án dân sự thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho người mua được tài sản, người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án theo quy định của pháp luật.

Thi hành án dân sự thành phố có trách nhiệm cung cấp hồ sơ để đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản theo quy định.

Điều 12. Phối hợp trong việc thực hiện các quy trình về theo dõi thi hành án hành chính.

Việc phối hợp trong việc thực hiện các quy trình về theo dõi thi hành án hành chính thực hiện như sau:

1. Thi hành án dân sự thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thông báo nghĩa vụ thi hành án hành chính theo bản án, quyết định của Tòa án; theo dõi, tổng hợp tình hình, tiến độ và kết quả chấp hành nghĩa vụ thi hành án hành chính của người phải thi hành án hành chính trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghĩa vụ thi hành án hành chính; cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu liên quan theo đề nghị của Thi hành án dân sự thành phố;



phản ánh những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chậm thi hành hoặc không thi hành án hành chính để phối hợp xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trên cơ sở kết quả thi hành án hành chính, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp xác nhận, cung cấp thông tin liên quan; Thi hành án dân sự thành phố tổng hợp, thông báo và báo cáo kết quả theo dõi thi hành án hành chính cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Thi hành án dân sự thành phố chỉ đạo các Phòng chuyên môn, tham mưu, Phòng Thi hành án dân sự khu vực làm đầu mối đôn đốc tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 5 Điều 10 của Luật Thi hành án dân sự và Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự; chỉ đạo các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

3. Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng Thi hành án dân sự khu vực có thể ký Quy chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm Thi hành án dân sự thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo đánh giá tình hình công tác phối hợp trong thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính trên địa bàn thành phố; đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh với Thi hành án dân sự thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.